

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025 và đề xuất Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ngọk Bay

Kính gửi: Chi Cục Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 3508/UBND-NNMT ngày 14/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Công văn số 7722/BNMT-ĐĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Công Văn số 4698/SNNMT-TL ngày 15/10/2025 của Sở Nông Nghiệp và Môi trường về việc đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025⁽¹⁾ và đề xuất Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia giai đoạn 2026-2030. Xét nội dung tham mưu của Phòng Kinh tế¹, Ủy ban nhân dân xã Ngọk Bay báo cáo như sau:

I. VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẾN NĂM 2025.

1. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 342/QĐ-TTg:

- Đề chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, đồng thời đẩy nhanh tiến độ phục hồi, tái thiết sau thiên tai góp phần ổn định đời sống, sản xuất của Nhân dân và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh trên địa bàn; Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm². Rà soát, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã³.

- Xây dựng Phương án chi tiết ứng phó với từng loại thiên tai, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, theo phương châm “4 tại chỗ” gồm: Lực lượng tại chỗ; chỉ huy tại chỗ; phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ để ứng phó kịp thời với các tình huống do thiên tai gây ra.

- Phối hợp với các Sở, ban ngành và đơn vị liên quan để tham gia góp ý các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách liên quan phòng chống thiên tai.

- Tổ chức các cuộc họp để quán triệt, phổ biến Luật phòng, chống thiên tai và các quy định sửa đổi bổ sung cho đội ngũ cán bộ, công chức xã.

- Lồng ghép với các cuộc họp tại các thôn để giới thiệu, giải thích về các

¹ Văn bản số 576/PKT-NN ngày 3/11/2025.

² Theo Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

³ Kế hoạch số 27/KH-UBND, ngày 09/10/2025 về việc phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2025 trên địa bàn xã Ngọk Bay

quy định của Luật phòng, chống thiên tai sửa đổi, bổ sung cho toàn thể cộng đồng dân cư. Hướng dẫn người dân trên địa bàn thực hiện công tác ứng phó trong mùa mưa, dông lốc, áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, sạt lở đất và thiên tai bất thường.

- Thực hiện tổ chức tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm trên địa bàn.

2. Thống kê, tổng hợp các biện pháp phi công trình và công trình.

2.1. Biện pháp phi công trình:

- Thông tin, truyền thông phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng, chống thiên tai: Sử dụng hệ thống loa phát thanh xã để thông báo, tuyên truyền đến từng thôn; các nhóm Zalo, Facebook của cộng đồng được lập ra để chia sẻ thông tin kịp thời về phòng, chống thiên tai; các thông điệp về Luật phòng, chống thiên tai và các biện pháp ứng phó, thông tin dự báo thời tiết, tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra được đăng tải thường xuyên, đảm bảo người dân có thể tiếp cận thông tin nhanh chóng và hiệu quả.

- Nâng cao vai trò, năng lực quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai: Phối hợp với các ban, ngành đoàn thể xã xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo nhiệm vụ của từng đơn vị để kịp thời ứng phó với thời tiết cực đoan mưa, lũ, bão, sạt lở đất và thiên tai bất thường xảy ra; Tổ chức bộ máy phòng, chống thiên tai; Tổ chức các hội nghị; các buổi sinh hoạt cộng đồng để cung cấp nhiều thông tin về thiên tai cũng như cách thức phòng ngừa và ứng phó hiệu quả.

- Lập kế hoạch về nhu cầu trang bị các vật tư, phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra thiên tai.

2.2. Biện pháp công trình:

- Ủy ban nhân dân xã vận động nhân dân phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, kênh mương làm ách tắc dòng chảy, hạn chế đến việc tiêu thoát nước; kiểm tra và có kế hoạch chặt tỉa, đốn hạ cây xanh không an toàn; cấm biển cảnh báo tại những khu vực xung yếu, khu vực nguy cơ cao để cảnh báo.

- Trang bị, nâng cấp và bảo vệ hệ thống, phương tiện thông tin liên lạc; thiết bị phòng, chống thiên tai; thiết bị điện, khắc phục sửa chữa ngay khi xảy ra sự cố đường dây tải điện và có phương án đảm bảo nguồn điện dự phòng.

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện:

- Biện pháp phi công trình (tại mục 2.1): Đạt 100% so với kế hoạch;
- Biện pháp công trình (tại mục 2.2): Đạt 100% so với kế hoạch.

2.4. Đánh giá những khó khăn, tồn tại:

- Nguồn lực về con người, tài chính dành cho công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế; hầu hết cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là kiêm nhiệm, chưa được qua các khóa đào tạo, tập huấn

chuyên môn, kinh nghiệm hạn chế, thường xuyên luân chuyển; công tác tham mưu tổng hợp, đánh giá thiệt hại, lập phương án khắc phục thiệt hại chưa đảm bảo quy định và kịp thời.

- Kinh phí hàng năm bố trí cho công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai còn hạn chế, do vậy ảnh hưởng đến hiệu quả và khó khăn cho công tác khắc phục hậu quả.

- Công tác tuyên truyền cho Nhân dân nâng cao nhận thức về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chưa được thường xuyên và liên tục.

II. ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2030.

1. Nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

1.1. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai, đặc biệt là lũ quét, sạt lở đất bằng nhiều hình thức như tờ rơi, áp phích, tranh ảnh và trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư để hạn chế các thiệt hại do thiên tai. Làm tốt công tác cứu trợ thiên tai và khắc phục hậu quả mưa, lũ, ổn định đời sống cho Nhân dân và khôi phục sản xuất.

1.2. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã cần nâng cao nhận thức, năng lực và khả năng phòng, chống mưa lũ, gió lốc; nâng cao khả năng chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn tài sản và tính mạng của Nhân dân.

1.3. Thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”. Trong đó chú ý công tác chuẩn bị ở các xã, thị trấn (*đảm bảo đầy đủ lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết; đảm bảo thuốc chữa bệnh thông thường... tuyệt đối không để dân đói, dân rét trong mùa mưa bão*).

1.4. Tăng cường công tác đảm bảo hệ thống điện lưới, thông tin liên lạc thông suốt trong mùa mưa bão, nhằm phục vụ tốt công tác điều hành, xử lý kịp thời khi có tình huống thiên tai xảy ra bất ngờ.

1.5. Kiểm kê vật tư trang thiết bị mua sắm bổ sung một số vật tư thiết yếu, sẵn sàng phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn hàng năm; chuẩn bị các kế hoạch, phương án huy động nhân lực, vật tư phương tiện khi có tình huống thiên tai xảy ra.

1.6. Tổ chức lực lượng trực chỉ huy và cứu hộ tại chỗ ở các địa bàn thôn, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị để xử lý khi có tình huống thiên tai. Lực lượng Công an và Ban Chỉ huy Quân sự xã xây dựng kế hoạch luôn chủ động ứng cứu, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra khi có lệnh điều động của Ủy ban nhân dân xã.

1.7. Tiến hành tu bổ, gia cố các công trình hồ đập, kênh mương, cầu cống đường giao thông trước mùa mưa lũ. Tổ chức khảo sát và cắm biển cảnh báo, thông báo một số vùng có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để nhân dân biết phòng tránh. Có kế hoạch sơ tán dân ra khỏi vùng có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất.

1.8. Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, làm tốt công tác cứu trợ thiên tai và khắc phục hậu quả lũ, bão, ổn định đời sống Nhân dân và khôi

phục sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí dự kiến **5.600 triệu đồng**

(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tỉnh xem xét, hỗ trợ kinh phí để xã sửa chữa các công trình giao thông, trường học... nhằm nâng cao năng lực phòng chống thiên tai của các công trình trên địa bàn xã.

2. Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai các cấp.

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay báo cáo Chi cục thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Thành viên Ban chỉ huy PTDS xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục I: ĐỀ XUẤT CÁC NHIỆM VỤ VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / / 2025 của UBND xã Ngọc Bay)

TT	Danh mục nhiệm vụ/chương trình/đề án/dự án	Tổng kinh phí đề xuất (triệu đồng)	Nguồn vốn	Kinh phí phân bổ các năm giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)					Ghi chú
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
A	Phi công trình	600		200	100	100	100	100	
I	Thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng								
1	Hướng dẫn kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cộng đồng và người dân								
2	Thông tin, truyền thông phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng, chống thiên tai								
II	Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai								
1	Tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai	250	NSNN	50	50	50	50	50	
2	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo PCTT	250	NSNN	50	50	50	50	50	
3	Đào tạo, tập huấn, diễn tập nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác PCTT	100	NSNN	100					
III	Điều tra cơ bản, quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai								
1	Xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai								
2	Xây dựng Phương án phòng, chống thiên tai								
B	Đầu tư xây dựng công trình	5.000	NSNN	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
I	Phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh, siêu bão								
II	Phòng chống lũ, ngập lụt								
III	Phòng chống lũ quét, sạt lở đất	5.000	NSNN	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
C	TỔNG CỘNG (A+B)	5.600		1.200	1.100	1.100	1.100	1.100	